SỰ "GHI ĐÈ" CỦA THIẾT CHẾ NAM QUYỀN LÊN GIỚI NỮ TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM QUA TRƯỜNG HỢP *HẢI KHẨU LINH TỪ, VÂN CÁT THẦN NỮ TRUYỆN, AN ẤP LIỆT NỮ LỤC* CỦA ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Trần Đức Dũng, Nguyễn Thị Hạnh Chi
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: *Truyền kì tân phả của nữ tác gia Đoàn Thị Điểm là một tác phẩm tiêu biểu của thể truyền kì trong văn học Việt Nam. Tác phẩm dù đã được nghiên cứu và đánh giá ở nhiều cấp độ khác nhau nhưng vẫn còn những khía cạnh chưa được khai thác đến. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu cách người phụ nữ được hiện diện trong tác phẩm nhưng mang quan niệm bị ghi đè của thiết chế nam quyền trong hành động và suy nghĩ, dẫn đến hiện tượng cái tôi bị đánh mất của giới nữ. Sự ghi đè thể hiện ở giọng nói của người nam tạo nên sự đồng nhất hóa giới và sự tòng thuộc của giới nữ vào giới nam. Trong bài viết, chúng tôi sẽ phân tích ba tác phẩm: Hải khẩu linh từ lục, Vân Cát thần nữ truyện và An Ấp liệt nữ lục của Đoàn Thị Điểm bước đầu xác thực về một sự ghi đè của thiết chế nam quyền lên giới nữ trong sáng tác và trong tư tưởng thời trung đại.*

Từ khóa: *Giới nữ; thiết chế nam quyền; sự ghi đè của quyền lực; Truyền kỳ tân phả; Đoàn Thị Điểm.*

Nhận bài ngày 05.09.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.10.2025
Liên hệ tác giả: Trần Đức Dũng; email: ducdungtran.04@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nhận thức của nhân loại từ xa xưa, các diễn ngôn nam quyền đã luôn đè nén và áp chế người nữ nhằm khẳng định vị thế trung tâm của bản thân mình trong vai trò quyết định và làm chủ xã hội. Bằng quyền lực của mình, giới nam đã kiến tạo nên trường tri thức để ủng hộ và bảo vệ địa vị của bản thân trong tâm thức nhân loại nhằm đẩy lùi giới nữ sang phía ngoại biên, với những lý do viện dẫn về mặt tự nhiên sinh học. Nhưng trong thế kỷ XX, những nhà nữ quyền đã đặt ra các câu hỏi phản tư về quan điểm tự nhiên luận địa vị giới nữ, họ nhìn ra sự viện dẫn nam quyền trong việc kiến tạo địa vị phái tính xã hội, họ nhận thức được rằng nơi ngoại biên mình đang "ở" không phải vì bản thân mình "sinh ra là phụ nữ" mà vì đã "trở thành phụ nữ" trong ý niệm kiến tạo xã hội của chế độ nam quyền bất công đè nén con người. Họ chủ trương nhìn nhận lại vị thế giới của mình không từ quan điểm tự nhiên luận như trước đây mà từ quan điểm kiến tạo luận, tức là giới tính mang bản chất kiến tạo của xã hội, mang đậm tính xã hội do chế độ nam quyền chi phối. Chính vì vậy, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sử dụng thuật ngữ "giới nữ" mà không phải "nữ giới" để nhấn mạnh tính kiến tạo của sự ghi đè nam quyền lên người phụ nữ luôn tồn tại bấy lâu nay và đóng vai trò hình thành bản sắc giới, đối sánh thuật ngữ này sẽ sử dụng thuật ngữ "giới nam" để chỉ sự kiến tạo vị thế xã hội của người nam và sự chính thống hóa nam quyền trong bản thân xã hội trong suốt chiều dài lịch sử.

Thế kỷ thứ XVIII của văn học Việt Nam có thể được coi là "thời kỳ Phục Hưng" của văn học Việt Nam mang tư tưởng nhân văn khôi phục những vẻ đẹp xưa từng bị che lấp, là một thời kỳ cất tiếng nói bênh vực người phụ nữ, nhìn thấy ở họ những khả thể và vẻ đẹp bị giáo hóa đè nén. Nhưng liệu có thực là vậy hay không? Với chúng tôi, nó còn là một vấn đề để nghĩ bàn. Liệu thật sự có một sự "cởi trói" cho phép người phụ nữ "xuất tường" hay thực chất nó vẫn mang tư tưởng kiến tạo giới của người nam trong xã hội. Tiếp thu ý kiến khác nhau, chúng tôi đứng từ điểm nhìn quan sát thực hành văn chương của nữ tác giả Đoàn Thị Điểm - một tác giả có chỗ đứng trong nền văn học Việt Nam, được học hành một cách bài bản và được sinh trưởng trong thời kì "Phục Hưng" của thế kỷ XVIII để khám phá liệu giới nữ được giải phóng hay chỉ là một sự ghi đè của giới nam trong xã hội, một thực hành văn chương qua "bộ lọc" giới nam. Theo chúng tôi quan sát sơ bộ, dường như có một chiến lược kiến tạo giới của người nam hay nói cách khác, chúng tôi cho rằng những gì còn sót lại đến ngày nay của giới nữ trong những thực hành sáng tạo nghệ thuật và được coi là hiển nhiên đều đã bị diễn ngôn hóa qua con mắt của người nam. Chứng minh cho quan điểm của mình, chúng tôi tiến hành khảo sát, phân tích ba tác phẩm truyền kỳ của tác giả Đoàn Thị Điểm: *Hải khẩu linh từ lục*, *Vân Cát thần nữ truyện* và *An Ấp liệt nữ lục* và chỉ ra hai biểu hiện của cơ chế nam quyền đã sự ghi đè lên giới nữ: Sự đồng nhất hóa; sự tòng thuộc trong mối quan hệ giới. Từ đó, chúng tôi không chỉ tiến hành làm rõ sự tác động của thiết chế nam quyền lên người phụ nữ trong sáng tác, tư tưởng văn học Việt Nam thời trung đại mà còn góp phần tạo tiền đề cho việc giải cấu trúc nữ quyền và những "mong đợi" về người nữ có phần được lãng mạn hóa từ trước đến nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự ghi đè của thiết chế nam quyền qua cơ chế đồng nhất hóa giới trong tư tưởng giới nữ

Bàn về sự ghi đè của giới nam đối với giới nữ, một trong những điều chú tâm là hiện tượng đồng nhất giới trong tư tưởng của người nữ với người nam. Có lẽ, đây chính là nguyên nhân hiện tượng mất giọng ở người nữ trong văn học và dường như họ không có nhu cầu than thân, không thấy bất hạnh (trừ trường hợp nữ tác giả còn tồn nghi là Hồ Xuân Hương) mà ngược lại người cất lên tiếng than thân "giúp" họ lại là người nam (trường hợp Nguyễn Du, Nguyễn Gia Thiều, Đặng Trần Côn,…). Mối quan tâm của họ dường như lại đọng ở những điều mang tầm vóc lớn lao thuộc về người nam trong xã hội. Họ không thấy mình cần được cứu giúp nhưng lại trăn trở không biết làm cách nào để cứu nước, cứu đời, vệ đạo và dường như mọi mối quan tâm của họ chứa đứng trong thực hành nghệ thuật xoay quanh: "quốc" và "đức". Hai phương diện này chi phối hoàn toàn mối quan tâm thẩm mỹ của họ và được thể hiện một cách sâu sắc qua ba tác phẩm của *Truyền kỳ tân phả.*

Điều này xuất phát từ một tư duy phụ quyền được kiến tạo trong chế độ phong kiến, từ quan niệm coi "nam tính như là sự cao quý" [1, tr.165]. Qua việc, kiến tạo "địa vị cao quý" của mình trong xã hội, người nam đã đưa ra những tiêu chuẩn hành động xã hội cho người nữ trong khuôn khổ văn hóa. Như ta luôn biết, không gian của người phụ nữ là một không gian bị "vây nhốt" trong phạm vi giới hạn gia đình, buồng the…, còn người nam là cả một khoảng không bao la rộng lớn bên ngoài "bức tường gia đình", đó không chỉ là kiến tạo không gian hai giới mà nó còn hàm ẩn sự phân công "lao động" dần dần trở thành "phân biệt đẳng cấp giới" tạo nên địa vị của người nữ - "giới thứ hai". Nói theo quan điểm của Beauvoir: "Bức tranh thế giới là tác phẩm của đàn ông; họ khắc họa nó từ góc nhìn của riêng họ" [2, tr. 277]. Điều này càng đúng trong môi trường văn hóa trung đại, họ kiến tạo nên một xã hội giới nam, phù hợp với giới nam và để giới nam thể hiện và khẳng định

mình; nói cách khác giới nam đã kiến tạo nên một không gian xã hội đặc thù không dành cho giới nữ vì thế, muốn tham gia vào không gian xã hội giới nam, buộc người nữ phải xảy ra một quá trình biến đổi giới như Hồ Xuân Hương từng nói:

"Ví đây đổi phận làm trai được,
Thì sự anh hùng há bấy nhiêu" [3, tr. 432].

Chỉ khi xuất hiện tính nam, người phụ nữ mới có quyền tham gia vào khuôn khổ do người nam kiến tạo nhưng đồng thời khi xuất hiện tính nam, đồng nghĩa với việc "tính nữ thực sự" đã bị tước đoạt một cách tự nhiên mà không có quyền được lựa chọn.

Trong Truyền kỳ tân phả, ta vẫn nhận ra một không gian quen thuộc của giới nữ, họ chỉ được tồn tại trong không gian của giới hạn gia đình, không gian cung cấm nhưng điểm làm họ khác biệt với những người nữ của gia đình trước đây là họ vươn tới tầm xã hội. Ở Hải Khẩu linh từ lục, nhân vật Bích Châu tuy là cung phi triều Trần của vua Duệ Tông nhưng lại được tác giả đã xây dựng như một bậc nho thần vì nước, vì dân, vì vua hơn là vì chồng, mọi hành động hướng tới vua của bà như cách một vị quân thần lương tướng hướng tới quân chủ mà mình thờ phụng trước còn tình cảm ái ân nam nữ là điều đến sau. Ngay từ phần mở đầu truyện, vị cung phi họ Nguyễn đã được giới thiệu: "tính cách cứng cỏi, tư dung tươi đẹp,…" [4, tr. 25]. Trong cách miêu tả này của Đoàn Thị Điểm, ta thấy có một sự đặc biệt, mà khi miêu tả người phụ nữ trước đây không có. Xét về tư tưởng thời đại, Nguyễn Dữ miêu tả Vũ Nương mang yếu tố đạo đức như một hàm ẩn sự mong chờ tính nữ của xã hội Nho học: "tính đã thùy mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp" [5, tr. 90]. Còn trong tác phẩm này, ta nhận thấy một sự khác biệt trong cách miêu tả về người phụ nữ. Hai nhà văn tuy cùng chịu ảnh hưởng từ Nho gia: tôn sùng đạo đức và phẩm chất con người; nhưng Đoàn Thị Điểm lại đẩy tính cách nhân vật mình vượt khỏi phạm vi của người phụ nữ bước sang phạm vi tính cách của người đàn ông, mang đặc trưng của một nho sĩ "*kẻ sĩ, không nên kiêng sợ sự cứng cỏi*" [5, tr. 69]. Điều này, ở một số nhà tư tưởng có thể xem là điểm mới trong cách nhìn người phụ nữ như một sự giải phóng tư tưởng nhưng chúng tôi cho rằng nó không gì hơn ngoài một chiến lược của Đoàn Thị Điểm muốn trở thành Nho thần trong cách kiến tạo nhân vật và đặt vào trong nhân vật của mình nhiệm vụ của các thần tử. Như đã nói ở trên, mối quan tâm của bà không phải là mối quan tâm thường thấy ở người nữ (dù tính nữ đó đã bị thiết chế chi phối) mà là của người nam. Trong niềm hạnh phúc ái ân, nàng lại nảy ra suy tư về triều đại: "chính sự trong nước, tiếp sau đời Hôn Đức ngày càng suy kém, liền thảo bài Kê minh thập sách dâng lên" [4, tr. 26]. "Kê minh thập sách" là mười chính sách giúp vua trị nước, "kê minh" vốn được mượn từ tứ của Kinh thi về việc vợ nghe tiếng gà gáy sáng liền nhắc chồng đi dự buổi chầu và trong tác phẩm hàm ý thức tỉnh nhà vua, đánh thức nhà vua đi theo đường lối đúng đắn, giúp dân giúp nước. Hành động dâng "sách" và cách đặt tên "sách" của nàng Bích Châu mang tính chất của tinh thần hướng ngoại, theo đường lối "nội thánh ngoại vương" mà Nho gia hướng tới. Màu sắc Nho gia ở giới nữ trong tác phẩm càng được khẳng định khi đặt đối sánh hình tượng Ngự sử đài với nàng Bích Châu. Một bên đại diện cho Nho học, cho quân tử, cho giới nam một bên đại diện cho giới nữ nhưng cả hai lại có một sự tương đồng đến kỳ lạ trong mục đích can gián vua không nên đi đánh Chiêm Thành:

Bảng 1: Đối chiếu lời thoại giữa Lê Tích và Bích Châu

Ngự sử trung tán Lê Tích	Bích Châu
"Hiện nay mới dẹp yên nội nạn, ví như cái nhọt bọc chưa khỏi hẳn, chúa không nên lấy	"Thiếp trộm nghĩ rợ Hiểm Doãn, ngang tàn lắm từ trước quen nhờn, rợ Hung Nô kiệt hiện gớm ghê, đến nay càng tệ. Vì cướp bóc là thói thường của di man mà